



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 02677/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0806.NT1
----------------------------------	---	------------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP KCN TÍN NGHĨA PHƯƠNG ĐÔNG** Ngày lấy mẫu : 26/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : **NHÀ MÁY XLNT KCN ĐẤT ĐỎ I** Loại mẫu : Nước thải
KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Long Đức,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Vị trí lấy mẫu : **25.0806.NT1: nước thải tại đầu ra của trạm XLNT tập trung giai đoạn 1**
công suất 2000 m³/ngày đêm (tại mương quan trắc)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.0806.NT1	Cmax
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	SMEWW 2550B:2017	30,9	40
2	Độ màu ^(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	6	50
3	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,54	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	6	24,3
5	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220B:2017	15	60,75
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	2	40,5
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	0,0405
8	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,0002)	0,0405
9	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,00405
10	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	0,081
11	Clorua (Cl ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2017	40,8	405
12	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (LOD=0,003)	0,0405
13	Đồng (Cu) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,03)	1,62
14	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,524	2,43
15	Niken (Ni) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,065	0,162
16	Mangan (Mn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,182	0,405
17	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,776	0,81
18	Cyanua (CN ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2017	KPH (LOD=0,002)	0,0567
19	Tổng phenol ^(b)	mg/L	TCVN 6216:1996	KPH (LOD=0,003)	0,081
20	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (LOD=0,3)	4,05





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.0806.NT1	Cmax
21	Sunfua (S^{2-}) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (LOD=0,04)	0,162
22	Hóa chất BVTV Clo hữu cơ ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8081B	KPH (LOD=0,00001)	0,0405
23	Florua (F^-) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017	3,57	4,05
24	Amoni (NH_4^+) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017	0,7	4,05
25	Polyclobiphenyl (PCB) ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (LOD=0,0002)	0,00243
26	Tổng Nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	15,7	16,2
27	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,18	3,24
28	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	KPH (LOD=0,03)	0,81
29	Hóa chất BVTV Phospho hữu cơ ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8141B	KPH (LOD=0,00016)	0,243
30	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(b)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (LOD=0,01)	0,1
31	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(b)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (LOD=0,3)	1,0
32	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	20	3.000
33	Crom III (Cr^{3+}) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (LOD=0,004)	0,162

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- Cmax: Cột A, K_a = 0,9 và K_f = 0,9
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- PCB bao gồm: PCB 28, PCB 52, PCB 101, PCB 118, PCB 138, PCB 153, PCB 180;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền